

Số: **175/2021/QĐST-HNGĐ**

P, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã X, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã X, huyện P, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 23/7/2018 cho anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị B không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị B và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 15/9/2014 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 12/7/2018. Hiện cháu D đang sống với chị B, còn cháu L đang sống cùng với anh H.

Chị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu D kể từ nay cho đến khi cháu D thành niên và có khả năng lao động được.

Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L kể từ nay cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động được.

Chị B và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu.

Chị B, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị B tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008746 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị B được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung